

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.
- Tên gói thầu: Cung ứng Kim tiêm các loại phục vụ công tác chuyên môn năm 2025-2026 cho Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí, bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu chung

Hàng hóa chào thầu phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%. Nhà thầu phải nêu rõ ký, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của hàng hóa.

Tài liệu phải được thể hiện bằng tiếng Việt (*Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật ra tiếng Việt và Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch*).

Tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu phù hợp yêu cầu kỹ thuật: catalog, hướng dẫn sử dụng, mô tả kỹ thuật, mẫu nhãn/bao bì, hình ảnh sản phẩm hoặc các tài liệu khác tương đương.

Tài liệu kỹ thuật của Hãng sản xuất. Hàng hóa nhập khẩu phải kèm tài liệu tiếng Anh của hãng sản xuất.

+ Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật dự thầu. Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu bổ sung Bản phát hành có xác nhận, đóng dấu của Hãng sản xuất hoặc Hãng chủ sở hữu kèm bản dịch thuật công chứng của cơ quan có thẩm quyền; Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc;

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành;

+ Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp.

Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa phải là bản gốc hoặc bản sao có công chứng, còn hiệu lực.

- Bảng phân loại (A, B, C, D) theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản khác còn hiệu lực đối với trang thiết bị y tế;

- Tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và các văn bản Pháp luật khác có liên quan.

- Hàng hóa dự thầu sản xuất trong nước: Cơ sở sản xuất phải có hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

2.2 Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, **nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn**. (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT). **Nhà thầu có quyền chào Quy cách đóng gói khác, miễn sao đáp ứng được khối lượng sử dụng tối thiểu theo Hồ sơ mời thầu.**

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

+ **Bảng đáp ứng tính pháp lý hàng hóa (file word/excel đính kèm E-HSDT):**

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại (lưu ý trong trường hợp là vật tư y tế)	Mã hàng hóa (chỉ áp dụng đối với Vật tư y tế)	Ký mã hiệu / Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Chủ sở hữu (nếu có) Xuất xứ	Phân loại trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Giấy phép bán hàng	Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, ... (Ghi rõ ngày hết hạn)	Quy cách sản phẩm	Số lưu hành của TTBYYT hoặc GPNK	Tài liệu sản phẩm
1	Theo HSMT	Tên hàng hóa: - Đối với vật tư y tế theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017; Thông tư số 24/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản liên quan - Đối với các hàng hóa khác là TTBYYT là theo kê khai giá.	- Đối với vật tư y tế là mã hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017; Thông tư số 24/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản liên quan	Theo hàng hóa thực tế	Theo hàng hóa thực tế	Nêu rõ hàng hóa được phân loại nào kèm theo số văn bản pháp lý như sau: - Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B - Hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D - Hoặc Bảng phân loại TTBYYT A, B, C, D	Ghi rõ đầy đủ toàn bộ quá trình: Tên cụ thể Chủ sở hữu TTBYYT hoặc số lưu hành hoặc GPNK - > Nhà phân phối (nếu có) >> Nhà thầu	Theo hàng hóa thực tế (Ghi rõ ngày hết hạn)	Theo hàng hóa thực tế	Theo hàng hóa thực tế	- Catalog, Brochure, Hướng dẫn sử dụng (nếu có). - Tem nhãn, hình ảnh thực tế (nếu có). - Chứng từ nhập khẩu tham khảo (nếu có). - Tài liệu chứng minh hàng hóa đã được kê khai giá trang thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (Nếu có).

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT

Chi tiết thông tin hàng hóa mời thầu:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	TCCL	Nhóm nước/Vùng lãnh thổ	Hạn SD	ĐVT	Số lượng
1	Kim cánh bướm các cỡ	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. - Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30 cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP, không có độc tố, không có chất gây sốt. - Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp đầu kim. - Tiệt trùng.	ISO 13485: 2016, CE	G20	$\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	180.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kĩ thuật cơ bản	TCCL	Nhóm nước/Vùng lãnh thổ	Hạn SD	ĐVT	Số lượng
2	Kim lấy thuốc các cỡ	<p>Kim: được làm bằng thép không gỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng không bị cong vênh, không tạp chất bên trong. - Kim lấy thuốc kích thước 16 G; - Kim lấy máu có tối thiểu các cỡ: 18G; 23G và 25G. - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không có chất DEHP, được tiệt trùng. 	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	800.000
3	Kim luồn mạch máu các cỡ	<p>Kim luồn có cánh có cổng đủ các cỡ từ 14 đến 24G.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thông lòng bằng thép không gỉ. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn. - Catheter bằng nhựa, không DEHP, không có độc tố, không có chất gây sốt. - Tiệt trùng 	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	75.000
4	Kim gây tê tủy sống các cỡ	<p>Kim được làm bằng thép không gỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chỉ báo mặt vát kim - Chuôi kim trong suốt. - Chiều dài kim: 88- 90mm; có tối thiểu 03 số: 18 G; 25 G; 27 G 	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	5.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	TCCL	Nhóm nước/Vùng lãnh thổ	Hạn SD	ĐVT	Số lượng
5	Kim nha khoa	Cỡ kim: 27G- Chiều dài kim: 21mm. - Đầu kim sắc bén. - Chỉ báo mặt vát kim, đóng gói riêng biệt. - Tiệt trùng - Vật liệu: Kim bằng thép không gỉ.	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	200
6	Kim chọc tủy xương một lần	Cỡ kim 16G - Kim dùng 1 lần, làm bằng chất liệu thép không gỉ, có thang vạch trên thân kim. - Chiều dài kim từ 2,8 đến 4,5 cm. - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xilanh	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	2.000
7	Kim gây tê vùng	Kim gây tê đám rối: có vạch đánh dấu trên thân kim giúp xác định mức độ đâm kim. - Chiều dài kim: ≥ 100 mm - Có dây nối bơm thuốc. - Tiệt trùng.	ISO 13485: 2016, CE	G20	≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của hàng hóa, tính từ lúc giao hàng	Cái/Chiếc	300